

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THUẬN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **44/2022/DS-ST**

Ngày: 06-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-DS ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tân Thị Thu B, sinh năm 1957; địa chỉ: K 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Mạch Kim L, sinh năm 1947; địa chỉ: K 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Tân Thị Thu B trình bày:*

Vào ngày 12/01/2018 bà có cho bà L vay số vàng bằng 02 cây 24k (loại 98%), đến ngày 10/02/2018 tiếp tục cho vay thêm 01 cây vàng 24k, tổng cộng là 03 cây vàng 24k. Ngày 20/01/2018 bà L vay số tiền là 40.000.000 đồng, việc vay vàng và tiền nêu trên đều có làm biên nhận nợ cho bà B, thời hạn vay là vài tháng trả lại. Về

lãi suất vàng vay 01 cây gốc là 03 chỉ/năm, còn số tiền gốc 40.000.000 đồng gốc tiền lãi mỗi tháng là 1.200.000 đồng, từ ngày vay đến nay bà L chưa thanh toán nợ gốc, chưa thanh toán lãi. Nay yêu cầu bà L trả số vàng là 30 chỉ 24k (loại 98%), yêu cầu trả số tiền là 40.000.000 đồng, bà B không yêu cầu tiền lãi.

*Bị đơn bà Mạch Kim L trình bày:*

Bà L thừa nhận có vay vàng của bà B số vàng là 02 cây 24 (loại 98%) chứ không có vay 03 cây vàng 24k, thừa nhận có vay số tiền 40.000.000 đồng ngày 20/01/2018. Bà L thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận vàng vay ngày 12/01/2018 và biên nhận tiền vay ngày 20/01/2018 là của bà tự viết ra và ký tên xác nhận, các chữ viết phía mặt sau biên nhận do bà L tự viết ra. Bà L thừa nhận vay nợ 02 cây vàng nhưng viết biên nhận là 03 cây vàng 24k để sau này khi trả nợ cho bà B bằng 03 cây vàng 24k chứ không phát sinh thêm lãi. Bà L cho rằng đã trả số vàng 02 cây cho bà B xong không còn nợ, đối với số tiền vay bà đã trả nhiều lần cho B chỉ còn nợ 4.600.000 đồng. Nay bà L không đồng ý trả số vàng là 03 cây 24k cho bà B, đối với số tiền bà L đồng ý trả cho bà B số nợ còn thiếu là 4.600.000 đồng.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà L trả cho bà B số vàng bằng 30 chỉ vàng 24k (loại 98%) và số tiền là 40.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 mà bị đơn bà L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu của bà Tần Thị Thu B đối với bà Mạch Kim L về việc yêu cầu trả số vàng 03 cây 24k loại 98% và số tiền là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng theo biên nhận nợ vàng vay ngày 12/01/2018 thể hiện việc bà L thiếu nợ của bà B số vàng là 03 cây (tức là 30 chỉ vàng), không phải thiếu nợ số vàng là 02 cây theo lời trình bày của bà L. Về biên nhận do bà L tự viết và ký tên xác nhận. Việc bà L cho rằng đã trả cho bà B số vàng 02 cây 24k vào ngày 10/02/2018 nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, không có ai chứng kiến xác nhận việc bà L có trả vàng cho bà B, phía bà B không thừa nhận. Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng bà L thừa nhận có nhận số tiền trên của bà B và cho rằng có trả nợ cho bà B nhiều lần với tổng số tiền là 35.400.000 đồng, chỉ còn nợ 4.600.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, bà B không thừa nhận. Nay bà B yêu cầu bà L trả nợ gốc 03 cây vàng 24k loại 98% và số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*), Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự 2015, nghĩa nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B, buộc bà L trả cho bà B nợ gốc 03 cây vàng (B mươi chỉ) 24k loại 98% và số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

$[(30 \text{ chỉ vàng} \times 5.200.000 \text{ đồng}) + 40.000.000 \text{ đồng}] \times 5\% = 9.800.000 \text{ đồng}.$   
Do bị đơn bà L là người cao tuổi (có đơn miễn tiền án phí) nên được xét miễn toàn bộ án phí.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1-** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tần Thị Thu B về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn bà Mạch Kim L.

Buộc bà Mạch Kim L trả cho bà Tần Thị Thu B nợ gốc 30 chỉ vàng 24k loại 98% và số tiền vay nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

**2-** Về án phí:

Bà Mạch Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.800.000 đồng. Do bị đơn bà L là người cao tuổi (có đơn miễn tiền án phí) nên được xét miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3-** Nguyên đơn bà B, bị đơn bà L đều có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**